

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***Bản án số: 173 /2021/HSST***

***Ngày: 30/11/2021***

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Nguyễn Văn Xuất.**

**Nghề nghiệp: Công chức**

**2. Ông Nguyễn Trọng Long.**

**Nghề nghiệp: Cán bộ.**

**Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà — Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.**

**Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST- HS ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:**

**Họ và tên: Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/10/2000.**

**Nơi ĐKKHKT: Thôn Vặt Ch, xã Thiện K, huyện Sơn D- ơng, tỉnh Tuyên Quang.**

**Nơi tạm trú: Tập thể 238, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.**

**Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Văn Thị Th; Vợ, con: Ch- a có; Theo danh chỉ bản số 000000457 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 21/5/2021 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.**

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại: Chị Cháng Thị Th** - sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Cốc R, xã Cốc R, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

**- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Ông Nguyễn Văn Th**- sinh năm 1967.

Địa chỉ: Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Vạt Ch, xã Thiện K, huyện Sơn D- ơng, tỉnh Tuyên Quang.

**Anh Cháng Seo V**- sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Cốc Đ, xã Cốc R, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Ng- ời làm chứng: **Anh Nguyễn Văn B**- sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn D- ọc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội.

(Có mặt ông Th; Vắng mặt chị Th, anh V, anh B)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Ngày 27/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn tiếp nhận đơn của chị Cháng Thị Th, sinh năm 2001, trú tại thôn Cốc R, xã Cốc R, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tố giác đối tượng tên là Tướng Văn B có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản gồm 01 xe máy Wave BKS 88L1-49331 và số tiền 10.000.000đ của chị Th. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sóc Sơn đã làm rõ đối tượng Tướng Văn B tên thật là Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2000, HKTT: Thôn Vạt Ch, xã Thiện K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Th. Cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Tuấn K sử dụng facebook “Gi Gold” làm quen, kết bạn trò chuyện với chị Cháng Thị Th. Kiệt giới thiệu với chị Th tên là Nguyễn Mạnh Gi, ở xã Hùng Đ, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang. Mục đích K muốn lừa tình cảm và tạo niềm tin với chị Th để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của chị Th và để chị Th không tìm ra mình. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, cuối tháng 01/2021, K và chị Th bàn bạc thống nhất mua điện thoại trả góp sau đó bán để lấy tiền tiêu. Ngày 27/01/2021, K cùng chị Th về nhà chị Th ở Hà Giang để lấy sổ hộ khẩu của nhà chị Th để đi mua điện thoại trả góp. Về đến Hà Giang, để tiện đi lại, chị Th đã mượn 01 xe máy Wave, BKS: 88L1-49331 của anh họ là Cháng Văn V rồi cùng Kiệt về nhà lấy sổ hộ khẩu. Sáng ngày 28/01/2021, Kiệt cùng chị Th đi mua điện thoại trả góp nhưng do không đủ điều kiện mua nên Kiệt và chị Th cùng

đi xe khách xuống Hà Nội, xe máy gửi theo xe ô tô khách. Do bản thân K đang nợ nần nên Kiệt nảy sinh ý định gian dối mượn xe của anh V mang đi bán lấy tiền. Khi về đến khu vực Quốc lộ 2, thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, K và chị Th xuống xe khách. Tại đây, K hỏi mượn xe máy trên của chị Th để về phòng trọ có việc và hẹn sẽ gửi chiếc xe máy trên về trả cho anh họ chị Th ở Hà Giang sau, chị Th đồng ý. Sau đó, chị Th bắt xe khách đi Thái Bình để làm việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày 28/01/2021, K mang xe máy trên của chị Th đến quán sửa xe máy Dung B của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, ở thôn Dưóc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn bán được 10.000.000đ. Khi mua bán xe, K dùng tên Nguyễn Mạnh Gi để viết giấy mua bán xe máy và đưa cho anh B giấy tờ đăng ký xe máy mang tên Phạm Văn H, sinh năm 1971, ở xã Bình D, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền bán xe, K đã tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua mạng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn có kết luận định giá tài sản xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá là **12.816.000đ** (BL 39-40).

Kết luận giám định số 5994/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 30/7/2021 của Viện khoa học hình sự kết luận: Chữ ký, chữ viết trong giấy mua bán xe do Nguyễn Văn B giao nộp là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tuấn K (BL 234).

Khoảng 2-3 ngày sau khi bán xe, K cần tiền và đến quán anh B yêu cầu anh B đưa thêm tiền thì được biết anh B đã bán xe cho người khác. Do K nài nỉ nhiều lần, anh B đã đưa thêm cho K 800.000đ. Chị Th liên tục yêu cầu K trả xe cho anh V thì K nói xe máy đã mang đi cầm cố và không có tiền chuộc lại xe. Mặc dù biết anh B đã bán xe máy nhưng khi thấy chị Th muốn lấy lại xe, K tiếp tục yêu cầu chị Th chuyển 10.000.000đ để chuộc xe. Do tin tưởng Kiệt và anh V thúc giục đòi xe, chị Th đã nhiều lần chuyển khoản cho K tổng số tiền 8.000.000đ vào tài khoản 103870974454 Viettinbank chủ tài khoản mang tên Tướng Văn S. Sau khi nhận được tiền, K đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân hết.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 02/6/2021, chị Th đã nhận số tiền 16.000.000đ của gia đình K bồi thường chiếc xe máy và số tiền đã chiếm đoạt; chị Th không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Đồng thời, chị Th đã tự nguyện làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho K.

Đối với hành vi làm giả chứng minh thư tên Tướng Văn S của K: K thừa nhận sử dụng chứng minh thư của Tướng Văn S và dùng ảnh của mình dán đè lên trên ảnh trong giấy chứng minh thư của Tướng Văn S, mục đích để làm hồ sơ xin việc tại Khu công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh, Công ty cấp cho thẻ tài khoản ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản Tướng Văn S. Hành vi làm giả chứng minh thư trên không nhằm mục đích phạm tội, tuy nhiên hành vi tẩy xóa, sửa chữa chứng minh thư nhân dân của Kiệt bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính,

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng của K: Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng mà K sử dụng xác định, số tiền dùng để đánh bạc qua mạng trong một ngày dưới 5.000.000 đồng và không xác định được K đánh bạc với ai. Bản thân K chưa có tiền án, tiền sự gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý K về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Nguyễn Văn B có hành vi mua xe máy do K phạm tội mà có, tuy nhiên khi mua xe máy của K anh B không biết là tài sản do K phạm tội mà có. Khi bán xe K có giấy tờ nguồn gốc xe đầy đủ nên anh B đồng ý mua xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh B là phù hợp.

Tại phiên tòa, Nguyễn Tuấn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, lời khai ng-ời bị hại, ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 168/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Tuấn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo; □p dụng Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn K từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 13/5/2021.

Về dân sự: Đối với bị hại Cháng Thị Th, chị Th đã nhận số tiền bồi th- ờng là 16.000.000đ từ gia đình bị cáo, chị Th không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm; Anh Cháng Seo V đã đ- ọc chị Th bồi th- ờng đầy đủ, ông Th và cũng không có yêu cầu bồi th- ờng dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin đ- ọc khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng nh- Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình tố tụng. Đánh giá các hành vi cũng nh- quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đã hợp pháp.

Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Tuấn K sử dụng facebook “Gi Gold” làm quen, kết bạn trò chuyện với chị Cháng Thị Th. K giới thiệu với chị Th tên là Nguyễn Mạnh Gi, ở xã Hùng Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Mục đích K muốn lừa tình cảm và tạo niềm tin với chị Th để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của chị Th và để chị Th không tìm ra mình. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, cuối tháng 01/2021, K và chị Th bàn bạc thống nhất mua điện thoại trả góp sau đó bán để lấy tiền tiêu. Ngày 27/01/2021, K cùng chị Th về nhà chị Th ở Hà Giang để lấy sổ hộ khẩu của nhà chị Th để đi mua điện thoại trả góp. Về đến Hà Giang, để tiện đi lại, chị Th đã mượn 01 xe máy Wave, BKS: 88L1-49331 của anh họ là Cháng Văn V rồi cùng Kiệt về nhà lấy sổ hộ khẩu. Sáng ngày 28/01/2021, K cùng chị Th đi mua điện thoại trả góp nhưng do không đủ điều kiện mua nên K và chị Th cùng đi xe khách xuống Hà Nội, xe máy gửi theo xe ô tô khách. Do bản thân K đang nợ nần nên K nảy sinh ý định gian dối mượn xe của anh V mang đi bán lấy tiền. Khi về đến khu vực Quốc lộ 2, thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, K và chị Th xuống xe khách. Tại đây, K hỏi mượn xe máy trên của chị Th để về phòng trọ có việc và hẹn sẽ gửi chiếc xe máy trên về trả cho anh họ chị Th ở Hà Giang sau, chị Th đồng ý. Sau đó, chị Th bắt xe khách đi Thái Bình để làm việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày 28/01/2021, K mang xe máy trên của chị Th đến quán sửa xe máy Dung B của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, ở thôn Dưọc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn bán được 10.000.000đ sau đó lấy thêm 800.000đ. Khi mua bán xe, K dùng tên Nguyễn Mạnh Gi để viết giấy mua bán xe máy và đưa cho anh B giấy tờ đăng ký xe máy mang tên Phạm Văn H, sinh

năm 1971, ở xã Bình D, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền bán xe, Kiệt đã tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua mạng hết.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn có kết luận định giá tài sản xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá là **12.816.000đ**.

Kết luận giám định số 5994/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 30/7/2021 của Viện khoa học hình sự kết luận: Chữ ký, chữ viết trong giấy mua bán xe do Nguyễn Văn B giao nộp là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tuấn K.

Chị Th liên tục yêu cầu Kiệt trả xe cho anh V thì Kiệt nói xe máy đã mang đi cầm cố và không có tiền chuộc lại xe. Mặc dù đã bán xe máy nhưng khi thấy chị Th muốn lấy lại xe, Kiệt tiếp tục yêu cầu chị Th chuyển 10.000.000đ để chuộc xe. Do tin tưởng Kiệt và anh V thúc giục đòi xe, chị Th đã nhiều lần chuyển khoản cho K tổng số tiền 8.000.000đ vào tài khoản 103870974454 Viettinbank chủ tài khoản mang tên Tướng Văn S. Sau khi nhận được tiền, K đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân hết.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 174 BLHS, điều khoản này quy định mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra ng- ời phạm tội còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung với mức từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ... Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do thiếu rèn luyện, tu d- ỡng, coi th- ờng pháp luật nên đã cố tình phạm tội làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Việc đ- a bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội lừa đảo đã và đang diễn ra th- ờng xuyên trên thực tế hiện nay.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đ- ợc gia đình bồi th- ờng thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS, ng- ời bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần đ- ợc quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS do lừa chị Th lấy xe đi bán đ- ợc tổng cộng 10.800.000đ sau đó tiếp tục lừa chị Th chuyển tiền chuộc xe với tổng số tiền 8.000.000đ.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần ngoài ra còn sử dụng giấy tờ giả là chứng minh th- của anh S

để lập tài khoản ngân hàng, lừa chuyển tiền vào tài khoản giả mạo, sau khi chiếm đoạt tiền đã dùng tiền để đánh bạc qua mạng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo thì bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Dù bị cáo gia đình bị cáo đã bồi thường đủ theo yêu cầu của người bị hại vẫn phải xử bị cáo với hình phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và góp phần vào phòng ngừa chung.

- **Về phần bồi thường dân sự:** Chị Cháng Thị Th đã được ông Nguyễn Văn Th, bố bị cáo bồi thường 16.000.000đ đầy đủ theo yêu cầu, trước đó bị cáo đã bồi thường cho chị Th một phần nên chị Th không còn có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự và còn có đơn xin miễn truy cứu cho bị cáo, ngoài ra anh Cháng Seo V cũng đã nhận tiền bồi thường từ chị Th và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Ông Th là người bồi thường thay cho bị cáo cũng không đề nghị buộc bị cáo phải hoàn trả, không ai có yêu cầu hay đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 174 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Theo kết quả điều tra xác minh thì các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo làm và sử dụng giấy tờ giả là chứng minh tham mang tên T-ống Văn S của bị cáo đã bị xử phạt hành chính. Việc đánh bạc qua mạng theo lời khai của bị cáo không chứng minh làm rõ được nên CQĐT không xem xét xử lý được vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn B có hành vi mua xe máy do K phạm tội mà có, tuy nhiên khi mua xe máy của Kiệt anh Bằng không biết là tài sản do K phạm tội mà có. Khi bán xe K có giấy tờ nguồn gốc xe đầy đủ nên anh Bằng đồng ý mua xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Bằng là phù hợp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phạm tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

- **Xử phạt: Nguyễn Tuấn K 14** (mười bốn) tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 13.5.2021.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, ông Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc tổng đạt án hợp lệ. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

**Nơi nhận:**

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Khắc Hải*